

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 250/TTr-STNMT ngày 25/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều kèm theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Lập biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất

a) Biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất là tài liệu xác lập số lượng, chất lượng tài sản gắn liền với diện tích đất thu hồi để làm

cơ sở cho việc tính toán bồi thường, hỗ trợ và được lập theo Mẫu số 06 kèm theo Quyết định này.

Biên bản do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập, được lập thành 03 (ba) bản, phải có chữ ký của tất cả thành viên tham gia kiểm đếm hoặc điểm chỉ (nếu không ký được) và UBND cấp xã xác nhận”.

2. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 12 như sau:

“c) Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân thường trú, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm gửi UBND cấp xã nơi có đất thu hồi để xác nhận các nội dung theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này. Thời hạn xác nhận của UBND cấp xã nơi có đất thu hồi là không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chuyển đến.

Trường hợp hết thời hạn lấy ý kiến nhưng chưa có văn bản của UBND cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân thường trú, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản gửi UBND cấp xã nơi có đất thu hồi để xác nhận các nội dung theo thẩm quyền và thực hiện lập, trình thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định; sau khi UBND cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân thường trú có ý kiến thì lập, phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi theo quy định”.

3. Sửa đổi Điều 15 như sau:


“Điều 15. Xác định đối tượng được bồi thường bằng đất ở hoặc bố trí chỗ ở

Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ nội dung xác nhận của UBND cấp xã để xác định đối tượng đủ điều kiện được bồi thường bằng đất ở hoặc bố trí chỗ ở và địa điểm để bố trí. Thời gian thực hiện không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm tra của các đơn vị theo quy định tại Điều 8 của Quyết định này.”

4. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 16 như sau:

“a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thực hiện dự án tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thực hiện dự án; đồng thời, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thực hiện dự án. Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp ít nhất là 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày niêm yết.”

5. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 17 như sau:

“a) Tờ trình đề nghị thẩm định về phương án bồi thường đã hoàn chỉnh kèm theo các bảng tổng hợp thông tin, số liệu về bồi thường, hỗ trợ theo Bảng tính chi tiết: Biên bản kiểm kê mẫu số 06/BBKK; Bảng tính chi tiết mẫu số 07/PABTHT, Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo mẫu số 08/PABTHT, Bảng tổng hợp đất đai bị thu hồi theo Bảng tổng hợp mẫu số 

09/PABTHT, Bảng tổng hợp danh sách các hộ gia đình được giao tái định cư, được giao đất có thu tiền sử dụng đất, được bồi thường bằng đất nông nghiệp mẫu số 10/PABTHT, dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo mẫu số 11/PABTHT kèm theo Quyết định này.”

Điều 2. Hủy bỏ Mẫu số 01 Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất kèm theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu